

三. 用中文寫出下列的日期。 / Write the dates in Chinese.

Sān Yáng Zhōng Wén Xié Chū Xià Liè De Rì Qī

Ex.  January 1, Friday 一月一日星期五	March 15, Tuesday 
July 26, Sunday 	December 25, Friday 
 October 31, Saturday	November 26, Thursday 

四. 完成下列的對話。 / Complete the dialogues.

Sì Wán Chéng Xià Liè De Duì Huà

1. A: 今天幾號?

Jīn Tiān Jǐ Hào

B: _____。

2. A: 今天星期幾?

Jīn Tiān Xīng Qī Jǐ

B: _____。

3. A: _____ ?

B: 我不喜歡夏天。

4. A: _____ ?

B: 我沒有哥哥。